

CÔNG TY TNHH VIỆT CONNECTS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VIỆT CONNECTS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET CONNECTS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VNECT

2. Mã số doanh nghiệp: 0109390566

3. Ngày thành lập: 26/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 99 đường Ngũ Hiệp, thôn Tự Khoát, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0812.678.001

Fax:

Email: info@vietconnects.com

Website: www.vietconnects.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ các trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
2.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
3.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
4.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
5.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
6.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
8.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
9.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
10.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
11.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
12.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222

15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
16.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lưu trú	5510
17.	Cơ sở lưu trú khác	5590
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường);	5610
19.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại	6399
20.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản. (Trừ hoạt động đấu giá)	6820
21.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
22.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
23.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
24.	Đại lý du lịch	7911
25.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
26.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ tổ chức họp báo)	8230
28.	Giáo dục mẫu giáo	8512
29.	Giáo dục tiểu học	8521
30.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
31.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
32.	Đào tạo sơ cấp	8531
33.	Đào tạo trung cấp	8532
34.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
35.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học	8560(Chính)
36.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511

37.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế	6920
38.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
39.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
40.	Đánh giá rủi ro và thiệt hại	6621
41.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
42.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
43.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
44.	Bán buôn tổng hợp	4690
45.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
46.	Lập trình máy vi tính	6201
47.	Xuất bản phần mềm (Trừ xuất bản phẩm)	5820
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	8299

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM TRUÔNG GIANG	Phòng 1002, nhà 45, chung cư 43-45, ngõ 130 Đốc Ngừ, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	001080029647	

2	NGUYỄN THU THỦY	Khu đô thị Pháp Vân, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	001182002851	
---	--------------------	--	---------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM TRƯỜNG GIANG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *13/07/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001080029647*

Ngày cấp: *13/07/2020*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 1002, nhà 45, chung cư 43-45, ngõ 130 Đốc Ngừ, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 1711, tòa Lake 2, khu đô thị Ecopark, Xã Xuân Quan, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội